

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH N

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HS-ST
Ngày: 17-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hoài Duy;
- Ông Nguyễn Minh Hoàng.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Đức Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T, Tỉnh N tham gia phiên tòa:** ông Lê Xuân Hồng Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố T, Tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Ng** (tên gọi khác không có) sinh năm 1980; tại Tỉnh N; nơi cư trú: ấp V, xã An Th, huyện BC, Tỉnh N; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; có vợ tên KMR và 01 con.

Tiền án: Bản án số 90/2022/ST-HS ngày 13-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện C, Tỉnh N xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tiền sự: không có.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09-01-2025, sau đó chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an Thành phố T, Tỉnh N có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

- Ngày 15-4-1999, Ng bị Toà án nhân dân Tỉnh N, xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Cây Cày, chấp hành xong ngày 30-4-2000.

-Ngày 27-11-2000, Ng bị Toà án nhân dân huyện BC, Tỉnh N xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy xong năm 2002.

- Ngày 23-11-2007, Ng bị Toà án nhân dân huyện G D, Tỉnh N xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án tại Trại giam Cây Cầy, chấp hành xong ngày 30-12-2009

- Bị hại: Chùa Như Lai (Chùa ông Cọp); địa chỉ: số 347 đường THĐ, khu phố A, phường A1, Thành phố T, Tỉnh N

Người diện cho bị hại: anh Đào Hữu A, sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp TT, xã TT1, Thành phố T, Tỉnh N (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ng có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn Ng nảy sinh ý định đến chùa lấy trộm tiền trong thùng công đức, Ng chuẩn bị dụng cụ lấy tiền là 01 đoạn lưỡi cưa, dán băng keo 02 mặt lên lưỡi cưa, rồi cột dây vào lưỡi cưa nhằm mục đích thả lưỡi cưa vào thùng công đức cho tiền dính vào lưỡi cưa, Ng sẽ kéo lên lấy tiền. Khoảng 09 giờ ngày 07-01-2025, Ng điều khiển xe mô tô biển số 70H6-4706, mang theo dụng cụ lấy tiền đến chùa Như Lai, do ông Đào Hữu A làm trụ trì. Ng vào chùa ngồi ghé đá quan sát, thấy không có người, Ng đến 03 thùng công đức ở khu vực chánh điện, bàn thờ Phật và khu vực cầu siêu, thả lưỡi cưa vào thùng công đức câu lấy được nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Khi Ng đang lấy tiền thì phát hiện có nhiều người vào chùa nên Ng điều khiển xe mô tô bỏ đi, trên đường đi Ng ném bỏ dụng cụ lấy tiền và đếm số tiền lấy được là 1.722.000 đồng, Ng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: ông Đào Hữu A là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Qua xác minh bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số: 30/CT- CT-VKSTPTN ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng mức án tù 09 tháng đến 15 tháng tù.

- Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về lo cho mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công Thành phố T, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Khoảng 09 giờ ngày 07-01-2025, tại chùa Như Lai, bị cáo lén lút lấy trộm 1.722.000 đồng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo đủ các yếu cấu tố thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu. Do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Từ những phân tích trên xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố T, Tỉnh N đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: đối với các tài liệu đồ vật không có giá trị sử dụng bao gồm 20 tờ vé số đài Đồng Nai mở thưởng ngày 08-01-2025; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần jean dài màu đen quai kẹp cần tịch thu tiêu hủy; Đối với những đồ vật, tài liệu không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo bao gồm: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Ng, 01 giấy đăng ký xe máy biển số 70H6-4708; 01 xe máy hiệu Romantic màu xanh biển số 70H6-4708 số máy PLC152FMH007618, số khung PPCH0011P015218;

Đối với số tiền 200.000 đồng, số sêri NA19690838 cơ quan điều tra thu giữ khi bắt của bị cáo là tiền do phạm tội mà có, bị hại không yêu cầu bồi thường do đó cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09-01-2025.

2. Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 20 tờ vé số đài ĐN mở thưởng ngày 08-01-2025; 01 nón bảo hiểm màu đỏ, 01 áo sơ mi màu xanh, 01 quần jean dài màu đen, 01 đôi dép nhựa màu đen quai kẹp;

Trả lại cho bị cáo Ng: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Văn Ng, một giấy đăng ký xe máy biển số 70H6-4708; 01 xe máy hiệu Romantic màu xanh biển số 70H6-4708 số máy PLC152FMH007618, số khung PPCH0011P015218.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, số sêri NA19690838 bỏ trong bì thư niêm phong số 314 có dấu mộc và chữ ký của Giám định viên.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Ng phải chịu 200.000 đồng.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Tỉnh N trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tỉnh N trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV. TAND Tỉnh N;
- VKSND Tỉnh N;
- VKSND Thành phố T;
- Chi cục THADS Thành phố T;
- Cơ quan CSĐT CA Tỉnh N;
- Phòng PV 06 CA Tỉnh N;
- Công an Tỉnh N;
- Phân trại I;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Ly